TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 133/2023/QĐST-HNGĐ	*Hà Trung, ngày 14 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 175/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Tống Thị H, sinh năm 1999.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Tống Văn Đ, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Th - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T.

Địa chỉ: số 32 đại lộ L, phường Đ, thành phố T, tỉnh .

2. Bị đơn: Anh Tống Văn C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6; điểm đ, khoản 1, Điều 12; khoản 7, khoản 9, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/11/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/11/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tống Thị H và anh Tống Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Tống Thị H và anh Tống Văn C thừa nhận, vợ chồng có một con chung, cháu tên là Tống Thị Thanh H, sinh ngày 20/8/2021. Chị H và anh

C thỏa thuận, anh C trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con của anh C.

Về tài sản: Chị H và anh C không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Chị H và anh C thỏa thuận, mỗi người chịu một nửa án phí dân sự thẩm. Miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với chị Tống Thị H (do là người khuyết tật). Trả lại cho chị Tống Thị H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* chị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2022/0002364 ngày 19/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Anh Tống Văn C phải chịu 75.000đ *(bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thanh Hương